

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/DS-ST

Ngày: 30-01-2023

“V/v tranh chấp về hợp đồng mua
bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trung Tính.

2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Diễm Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2023, tại Phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2022/TLST-DS ngày 11/7/2022 về việc “Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2022/QĐXXST-DS ngày 06/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N);

Người đại diện theo pháp luật: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số , ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Duy P, sinh năm 1997; Địa chỉ tạm trú: Số , ấp TĐ, xã TT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/7/2022); (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn:

1. Anh Võ Văn D, sinh năm 1982; (Vắng mặt)

2. Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1980; (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 161A, ấp An Lạc, xã Định An, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) là anh Trần Duy P trình bày:

Nguyên vào năm 2018 đến đầu năm 2020, anh Võ Văn D và chị Phạm Thị Y có mua các vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,...) tại Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) do chị Nguyễn Thị N làm chủ. Việc mua bán được gói đầu, ông D và bà Y đến mua vật tư nông nghiệp về làm vườn, sau khi mùa vụ kết thúc thì ông D và bà Y sẽ đến cửa hàng để thanh toán số tiền còn nợ. Khi giao hàng cho ông D và bà Y thì cửa hàng có ghi vào quyển sổ theo dõi số tiền còn nợ, số tiền ông D và bà Y đã thanh toán. Tuy nhiên, ông D và bà Y đã kết thúc mùa vụ của lần mua cuối nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ lại của Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) là 85.900.000 đồng. Mặc dù, Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) đã nhiều lần liên hệ, đề nghị ông D và bà Y thanh toán số tiền còn nợ nhưng ông D và bà Y hứa hẹn nhiều lần đến nay vẫn chưa thanh toán xong.

Nay Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Văn D và chị Phạm Thị Y cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) số tiền còn nợ mua bán vật tư nông nghiệp là 85.900.000 đồng và lãi suất chậm trả là 0,83%/tháng, tạm tính từ ngày 02/12/2019 đến ngày 30/01/2023 (tính tròn 37 tháng) là 26.379.890 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 112.279.890 đồng.

- Đối với các bị đơn Võ Văn D và Phạm Thị Y: Ông D và bà Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử, nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có người đại diện tham gia phiên họp, xét xử. Đồng thời, ông D và bà Y cũng không có ý kiến phản bác, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và cũng không có yêu cầu phản tố trong vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, việc tuân theo pháp luật tố tụng của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã không chấp hành sự triệu tập của Tòa án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Qua phát biểu tranh luận và trên cơ sở phân tích, đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N). Buộc anh Võ Văn D và chị Phạm Thị Y cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) số tiền nợ gốc là 85.900.000 đồng và nợ lãi chậm trả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Xét thấy, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) là anh Trần Duy P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và các bị đơn Võ Văn D, Phạm Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tiến hành xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên là phù hợp với quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu trả số tiền nợ gốc: Xét thấy, Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) yêu cầu anh Võ Văn D và chị Phạm Thị Y cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) số tiền còn nợ mua bán vật tư nông nghiệp là 85.900.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) cung cấp bản chính Sổ theo dõi, ghi lại cụ thể các lần mua bán và có chữ ký tên, ghi họ tên xác nhận số tiền còn nợ lại của anh Dặm và chị Yến là 85.900.000 đồng. Như vậy, đây được coi là chứng cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu trả số tiền lãi chậm trả: Xét thấy, việc mua bán giữa nguyên đơn Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) với các bị đơn Võ Văn D và Phạm Thị Y theo hình thức gói đầu, thanh toán theo từng đợt sau khi mùa vụ kết thúc và không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả. Theo quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự thì: *“Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này”*. Theo đó, anh Dặm và chị Yến đã kết thúc mùa vụ của lần mua cuối nhưng đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền còn nợ lại. Do đó, việc nguyên đơn Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) yêu cầu trả số tiền lãi chậm trả 0,83%/tháng, tính từ ngày 02/12/2019 đến ngày 30/01/2023 (tính tròn 37 tháng) là 112.279.890 đồng phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 440 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về yêu cầu có nghĩa vụ liên đới trả nợ: Xét thấy, việc các bị đơn Võ Văn D và Phạm Thị Y mua vật tư nông nghiệp của nguyên đơn Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) để sử dụng cho việc làm vườn. Đồng thời, việc mua bán anh Dặm và chị Yến cùng ký sổ theo dõi số tiền nợ còn lại. Do đó, việc nguyên đơn Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) yêu cầu các bị đơn Võ Văn D và Phạm Thị Y cùng có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự và Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên cho thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét

xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) được chấp nhận toàn bộ và các bị đơn Võ Văn D và Phạm Thị Y không thuộc trường hợp không phải chịu hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại các điều 11, 12, 13, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, anh Dậm và chị Yến phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) là anh Trần Duy P và các bị đơn Võ Văn D và Phạm Thị Y đều vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự được quy định tại các điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 5 và khoản 25 Điều 70, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 95, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các điều 357, 429, 430, 440 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N).

2. Buộc anh Võ Văn D và chị Phạm Thị Y cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) số tiền 112.279.890 đồng (Một trăm mười hai triệu, hai trăm bảy mươi chín nghìn, tám trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí và tạm ứng án phí:

- Anh Võ Văn D và chị Phạm Thị Y phải chịu số tiền 5.613.900 đồng (Năm triệu, sáu trăm mười ba nghìn, chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) số tiền 2.689.000 đồng (Hai triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn đồng) mà Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí, án phí Tòa án số 0008995, ký hiệu biên lai 14BE-21, quyển số 0180, ngày 07/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về quyền kháng cáo: Hộ kinh doanh Hoàng Hoa (Nguyễn Thị N), anh Võ Văn D và chị Phạm Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thành Nhân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

1/

2/

Trương Phước Tự

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lai Vung, ngày 14 tháng 06 năm 2016

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ TỈNH ĐỒNG THÁP

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Phước Tự

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Nguyễn Chí Công.

2/ Ông: Lê Thành Công.

Căn cứ vào Điều 236 của bộ luật tố tụng dân sự;

Vào lúc 09 giờ ngày 07/04/2016 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ kiện Hôn nhân gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con*” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Trần Thị Xương - SN: 1968, trú tại: 153A, ấp An Bình, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn*: Lê Nhựt Long - SN:1963; trú tại: 817, ấp Long Khánh A, xã Long Hậu, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, vắng mặt tại phiên tòa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Qua biểu quyết

I- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 131; Điều 129; Điều 199 BLTTDS; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: không công nhận chị Trần Thị Xương và anh Lê Nhựt Long là vợ chồng.

II- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

- Về con chung, tài sản chung và nợ: Không xem xét giải quyết.

III- Hội đồng xét xử 3/3 thống nhất 100% Quyết định:

* Án phí và tạm ứng án phí:

- Nguyên đơn Trần Thị Xương phải chịu án phí sơ thẩm dân sự trong vụ hôn nhân gia đình là 200.000đ, khấu trừ 200.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 036986 ngày 22/03/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, chị Trần Thị Xương đã thực hiện xong.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/06/2016, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

